

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ QUANG TDH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ QUANG TDH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDH OPTICAL INSTRUMENTS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109703018

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 24, ngõ 351/26 đường Thụy Phương, Phường Thụy Phương, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963653625

Fax:

Email: [thietbiquanghoctdh@gmail.com](mailto:thietbiquanghoctdh@gmail.com) Website: [thietbiquanghoc.com.vn](http://thietbiquanghoc.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                    | 2651        |
| 2.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                       | 3250        |
| 3.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                        | 3312        |
| 4.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                            | 3313        |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                            | 3314        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                           | 3320        |
| 7.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                          | 4221        |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                | 4223        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                             | 4321        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                             | 4322        |
| 11. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 4649        |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                               | 4651        |
| 13. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                | 4652(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                                                                                                                                                        | 4659 |
| 15. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4772 |
| 16. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 6201 |
| 17. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 6202 |
| 18. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 6209 |
| 19. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ<br>- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình<br>- Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật<br>- Thiết kế xây dựng công trình | 7110 |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7730 |
| 21. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8230 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 8299 |
| 23. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9511 |
| 24. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 9512 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

## **7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐẮC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026059001475

Ngày cấp: 09/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: TDP Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 11, ngõ 4, Đường Lê Xoay, TDP Nguyễn Thái Học, Phường Ngô Quyền, Thành phố Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội